

Nombre de tirage 5.000 exemplaires
2^e édition commandés par Chuân
Chanh 15j⁶⁷ rue du Papier Hanoi

文

韻 論

文 寓 附

金

80
INDO-CHINOIS
572

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 38

KHOI TINH CON

TẢN - ĐÀ
NGUYỄN-KHÁC-HIỆU

QUYỀN THỨ HAI
IN LẦN THỨ HAI
GIÁ : 0 \$ 20

Sách này có gửi tại phủ Thống-Sứ
không ai được in lại.

9



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 99

KHOI TINH CON

文韻
文寓
附
金

TẢN - ĐÀ
NGUYỄN - KHÁC - HIỆU



QUYỀN THỨ HAI
IN LẦN THỨ HAI
GIÁ: 0 \$ 20

*Sách này có gửi tại phủ Thống-Sứ
không ai được in lại.*

8^o Indo-ch.
572



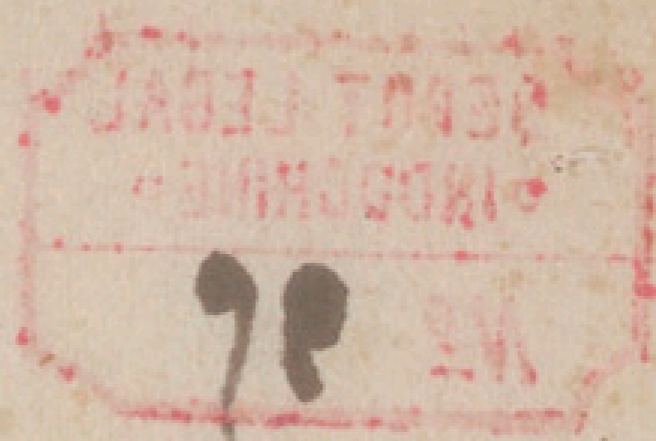
Không ai được in lại.
Sách này có giá trị pháp lý.

ИСПУЩЕН - КНИЖС - НИЕД
ТАЙ И - В А
ИСПУЩЕН

QUYỂN THỨ HAI

QUYỂN THỨ HAI
IN LẦN THỨ HAI
GIÁ : 0 2 20

文
文
文
文
文
文
文
文
文
文



— 71 —

Mục thư

I. — THƠ

1. — Thơ bốn câu

	Số trang
1. <u>11</u> Ve người đã	7
2. <u>12</u> Lưu tình	7
3. — Tương tư	7
4. — Thuật bút	8
5. <u>10</u> Đi đêm day bóng	8

2. — Thơ tám câu

1. — Sự nghèo	8
2. — Sự đời	9
3. — Cô tây về già	9
4. — Kiếp con quay	9

3. — Thơ yết-hậu

1. <u>11</u> Tự thuật	10
2. <u>11</u> Tình tiền	10
3. <u>11</u> Sự cụ	10
4. <u>11</u> Gà thiên	11

II. — HÁT

1. — Sầm

1. — Cô tây đen	12
2. — Ôm cầm	12

2. — HỀ

- | | |
|------------------------------|----|
| 1. — Con chim xanh | 13 |
| 2. — Ống đùng | 13 |
| 3. — Con sáo sậu | 14 |

3. — ĐIÊN

- | | |
|----------------------------|----|
| 1. — Bài Sài-gòn | 14 |
| 2. — Bài Kinh | 15 |

4. — PHONG

- | | |
|---------------|----|
| Cây | 16 |
|---------------|----|

5. — LÝ

- | | |
|--|----|
| 1. + Bài Cổ-bản (nói về liệt-đại anh-hùng
nước ta.) | 19 |
| 2. + Bài Nam-bang (Tâm sự của một người
đàn-bà lúc bị chông hổ) | 20 |

6. — HÁT NÓI

- | | |
|-------------------------|----|
| 1. Chưa say | 21 |
| 2. Say | 22 |
| 3. Giờ mắng | 23 |
| 4. — Cánh bèo | 24 |

III. — ĐỀ

- | | |
|---|----|
| 1. — Quạt xương trắng phát lợt hồng | 26 |
| 2. — Tranh uyên-trong dưới giếng | 26 |

	Số trang
3. — Tranh người con gái tựa ghế ngồi ngủ.	26
4. — Trông hạc bay (giở xuống 4 bài tranh truyền-thần).	26
5. — Cưỡi ngựa đi thăm bạn	27
6. — Trên ao sen chơi hoa	27
7. — Trên bờ sông chơi giăng	27
8. — Đốt lò sưởi xem sách	27

IV. — TỪ

1. — Bài ca-thi của hai tiên-nữ tiễn hai chàng Lưu, Nguyễn ra cửa động Thiên-thai về trần (Hoa-phong-lạc)	28
2. — Tâm sự nàng My-È lúc gieo mình xuống sông Châu-giang (2 bài: Vân-thê và Hoa-phong-lạc)	29

V. — THÙ TIẾP

1. — Câu đối mừng cưới	31
2. — Câu đối mừng khao	31
3. — Câu đối tết	32
4. — Câu đối viếng	32
5. — Văn tế việc giỗ	32
6. — Văn tế tổng chung	34
7. — Bài kính viếng quan Guérault	36

	Số trang
VI. HÀI-HI	
1. <u>—</u> Cứu cấp sự sợ vợ	40
2. <u>—</u> Đơn khiếu ong bướm, của bách hoa tâu lên đức Thượng-đế	42
3. <u>—</u> Hịch đuổi kẻ ăn mày	44

VII. — NGŨ-NGÔN

1. -- Thờ-công phải đòn	47
2. -- Hậu thơ	48
3. -- Hanoi	50
4. -- Hồn chữ	51
5. -- Thu-lôi-tiêm,	53

VIII. — ĐƯA-THƯ

1. -- Thư đưa người tình-nhân có quen biết	55
2. -- Thư đưa người tình-nhân không quen biết	57

I — THƠ

I — THƠ BÔNG CÀU

1. — Ve người đá

(Trương tích-cổ Hanoi có một tượng người mỹ-nhân
nằm nghiêng, tạc bằng thứ đá trắng, hình khổ cũng gần
bằng người thật. Tuyệt quý! tuyệt đẹp!)

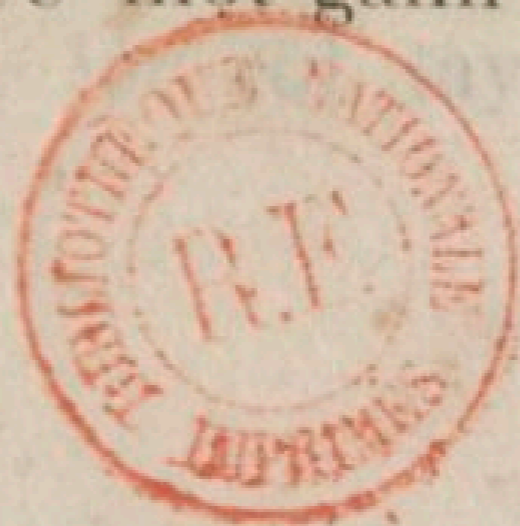
Cô bao nhiêu tuổi? giá bao đồng?
Năm mãi chi đây? có bán không?
Tớ muốn mua tiên, tiền chữa có;
Đá vàng xin nguyện với non sông.

2. — Lưu tình

Dưới bóng giăng tròn, tán lá xanh,
Nhớ chăng? chăng nhớ? hơi chăng mình?
Trăm năm ghi nguyện cùng non nước,
Nước biếc non xanh một chữ tình.

3. — Tương tư

Quái lạ vì sao cứ nhớ nhau?
Nhớ nhau dằng-dặng suốt đêm thâu.
Bốn phương mây nước người đòi ngả,
Hai chữ TƯƠNG-TƯ một gánh sầu.



4. — Thuật bút

Mười mấy năm xưa ngọn bút lông,
Sắc-sơ chẳng bận chút hơi đồng.
Bây giờ anh đòi lông ra sắt,
Cách kiếm-ăn đời có nhọn không?

5. — Đi đêm đay bông

Người chẳng ra người, ma chẳng ma,
Nào ai còn biết ở đâu ra,
Đi đêm tưởng đã quen đường lăm,
Hỏi lối công-danh cũng mập-mò.

II. — THƠ TÁM CÂU

1. — Sự nghèo

Người ta hơn tớ cái phong-lưu,
Tớ cũng hơn ai cái sự nghèo,
Cảnh có núi sông cùng xóm ngõ,
Nhà không gạch ngói chẳng gianh pheo.
Văn chương rẻ ế coi mà chán,
Giăng gió ham mê nghĩ cũng phèo.
Kiếp trước nhớ sinh đời Hạ-Vũ,
Mưa vàng ba buổi (1) chán su tiêu.

(1) Đời vua Hạ-Vũ bên Tàu, giới mưa ra vàng ba ngày.



2. — Sự đời

Gió gió mưa mưa đã chán phèo !
Sự đời nghĩ đến lại buồn tèo !
Thối om sọt phần ! nhiều cớ gánh ;
Tanh ngắt hơi đồng ! lắm cậu yêu.
Quần tía đùi non anh chiếc võ,
Rừng xanh cây quế chú mường leo.
Phố phường nghe có vui chẳng tá ?
Áo mũ, râu ria, mấy đám chèo.

3. — Cô tây về già

Dưới bóng hoa tươi một vẽ sầu,
Người dàu ? què quán ở dàu dàu ?
Ba sinh duyên nợ bao hương lửa,
Một cuộc trần-ai mấy bể dàu.
Sắc-sảo khôn-ngoan thừa vẽ lịch,
Vinh-hoa phú-quí nhuộm màu dàu.
Bốn phương đi khắp ai là sừng,
Sừng đến như ai cũng bạc đầu.

4. — Kiếp con quay

Giời sinh ra tớ kiếp con quay,
Quay tit-mù-xanh nghĩ cũng hay.
Lì mít giang sơn khi tróng mặt,
Đùng lặn thiên địa lúc rời tay.

Lãng-băng trần-thế, đi đi, đứng,
Nghiêng ngả quan hà tỉnh tỉnh say.
Thân tứ vĩ to bằng quả đất,
Cũng cho thiên-hạ có đêm ngày.

III. — THƠ YẾT HẬU

1. — Tự thuật

Văn chương thời nôm na,
Thú chơi có sơn hà.
Ba-vi ở trước mặt,
Hắc-giang bên cạnh nhà.
Tản-đà.

2. — Tình tiền

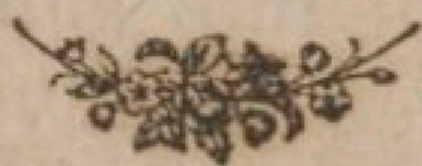
Đa tiền mới đa tình,
Ít tiền, son phấn khinh.
Đi qua phố hàng Giấy,
Trông nhiều cô cũng xinh.
Mãn-thịnh

3. — Sư cụ

Chùa có ông lụ-khụ,
Trông như cây cồ-thụ.
Dưới cằm không để râu,
Trên đầu có đội mũ.
Sư-cụ.

4. — Gà thiên

Gà thiên muốn đi tu,
Chưa thuộc tiếng nam-vô.
Cửa Phật chắc không hẹp,
Cho nhờ chỗ chóp-bu.
Cúc-cu.



II. — CÁC CÂU HÁT

I. — SÂM

1. — Cô tây đen

Nước trong xanh, lơ-lửng con cá vàng ; cây
ngô cành bích, con chim phụng-hoàng nó đậu
cao. Anh tiếc cho cô em nay là phận má-đào ;
tham đồng bạc trắng mới gán vào ông tây đen.
Sợ tơ hồng ai khéo ~~xe~~ duyên, cheo tranh tố
nữ đứng bên anh tượng đồng. Chị em ơi, ba
bảy đường chồng .

2. — Ôm cầm

(Bài này lấy ở trong quyển Giác-mộng con)

Bên thì giới, chị em ai lân-dẫn bên thì giới,
non cao nước chảy ấy ai người tri-âm. Lúc
đem thanh ngòi dây có om cầm, lòng tơ tơ
trưởng âm-thầm tiếng tơ. Khúc đàn này vẫn
khúc ngày xưa, mà người đoái-khúc (1) bây

(1) Ông Tru-Du sành nghe đàn, ngồi nghe ai đánh
nhằm lỗi tiếng nào, tắt ngoảnh mặt trông lại, chữ
rằng 周郎顧曲. Đây dùng chữ (Đoái khúc), tức là
nghĩa tri âm.

giờ đầu xa. Nhớ đầu xanh còn đương độ mười
ba, cười giăng bóng sế thương hoa thu tàn.
Thế mà cái phận hồng-nhan !...

II. — HỀ

1. — Con chim xanh

Con chim xanh, tang tình em ơi, nó lặn ;
con cá vàng nó dạch, phú lý nọ lên non. (1) Cô
Thủy-Kiều, xưa kia còn, má phấn môi son ;
lâu-xanh chưa mất, cô mới đã lại bon sang ở
chùa. Cái phận đàn-bà, em ơi nghĩ đến thế
mà lo ; làm thân bây giờ con gái, sao cho phú
lý nọ sớm chồng. Sự trăm năm, ông giờ kia,
đã kết có dải đồng ; dù duyên, dù nợ, cái đức
tam-tùng em cũng phải cho ngoan. Lấy chồng
bây giờ, em ơi, gánh lấy mà giang-san ; mẹ cha
trông xuống, chứ để thế-gian có trông vào.
Mặc ai tối mạn mai đào.

2. — Ống đùng

Giờ đông chưa sáng, con chim quốc nó gọi
dậy, tay tôi mang cái ống đùng. Tôi qua bụi

(1) Có một thứ cá bò, mình vàng, gặp giờ mưa to
hay lên bờ, thường có khi dạch qua núi sang bên kia.

này, tôi sang bụi nọ, tôi chen, tôi chúc, tôi chui, tôi dúc, hết các vùng, tôi kiếm chim. Kia kia, trông như con sáo sậu, nó bay, nó đậu, nó bậu trên ngọn cái giây bìm. Đùng (1) ! Hỡi các cô con gái bé, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu, mười bảy, mười tám, mười chín, có muốn ăn cái miếng chả thời tìm lấy tôi!

3. — Con sáo sậu

Kia kia, ai xui một đàn con chim sáo sậu nó đậu cái lưng bò? ai làm bây giờ đục nước cho cái con cò nó kiếm ăn? Sợ tơ hồng ai khéo mà xe xoắn? Trên đầu em ai dạy cái làn khăn nó mới ưa nhìn? Chắp đôi tay anh vái lạy ông Hoàng-thiên, sớm sai tang tinh ông Nguyệt-lão để se duyên cho chúng mình. Dù duyên, dù nợ, dù tình, lòng anh bây giờ đã quyết thời cô mình cũng phải nhất-tâm. Ở đời em ơi được mấy mà tri-âm.

III. — ĐIÊN

1. — Bài Sài-gòn (Lấy trong kịch Tây-thi)

Đức ông ăn mặn,

Gà thiến đi tu,

(1) Tiếng bản. Làm bộ bản.

Nhỏn-nhơ cô thõa lên chùa,
A-gi-dà-phật ! nam-mô đấng hàng.
Chuyển đồ ngang, mình sau ta trước,
Kiếp tài-tình, mặt nước chân mây.
Sông kia núi nọ còn đây.
Nực cười ông vua Trụ mê say nghiêng thành.
Thành nghiêng quán đồ tan-tành,
Trước sân con hươu rồn, trong幔 con dện
Cành mai quả bầy quả ba, [sa.
Ơi đàn chim tước bay ra lạc-loài,
Lạc-loài phấn nhạt hương phai,
Cám thương ai hữ, con người ời hơi răng đen.

2. — Bài kinh

 Áo ào gió thổi,
 Liêng liêng cò bay,
 Hay hơi là hay !
 Lạ ời là lạ !
Dũa rừng rụng tử rơi hồng,
Cám thương con chim nhận vợ chồng bắc nam.
 Mịt-mờ khói tỏa động Lam,
Triết-vương khuất mặt, cồ-am lạnh-lùng.
 Tơ lý hồng, tơ lý hồng, hồng tơ, hồng tơ lý hồng.
Phương này có sông, sông Nhị-hà, sông Nhị-hà,
 sông kêu đồn-dã,
Phương này có núi, núi Ba-vi, núi Ba-vi,
 khuất ngả lâu tây.

Đấy mong chồng, cho đày nhớ vợ;
Đấy mong chồng cho đày nhớ vợ.
Mảnh chung tình phân trở đôi nơi.
Đôi nơi chung dưới một giờ;
Lúc sâu, lúc oán, lúc giận, cười, ối hời lại tươi.

IV. — PHONG

1. — Trông giảng lại nhớ đến người;
Nhớ ai câu nói câu cười dưới giảng
Giảng kia có nhớ cùng chăng?
Mười-hai tháng chín cao bằng ngọn tre.

2. — Đưa nhau nhớ buổi hôm nay,
Nỗi niềm tâm sự đợi ngày tái-lai.

Non xanh ở lại cùng ai,
Đá vàng ghi tạc lấy nhời sắt son.

3. — Rủ nhau lên núi cắt gianh,
Đường đi rậm-rạp thân anh nặng nề.

Đội ta núi nguyên non thề,
Bao giờ cắt nóc, em về ở chung.

4. — Giờ mưa nước lũ qua đèo,
Trăm cay nghìn đắng theo chiều chảy xuôi
Thở than chi lắm chàng ối!
Đánh gianh cắt nóc cho tôi về cùng.

5. — Cô kia cặp nón đi đâu ?
Dưới ngực yếm trắng, trên đầu khăn đen.
Hay là lấy phải chồng hèn ?
Muốn lên cung nguyệt bắt đèn ông giăng ?

6. — Ai xui con cá cắn môi ?
Ai xui thằng phồng ra ngồi giờ mưa ?
Thế gian lắm sự cũng khờ,
Đời người biết đến bao giờ cho khôn.

7. — Ngày xuân con én con oanh,
Ve ngâm vượn hót để dành đêm thu.
Đầu xanh chưa dẽ ai tu,
Bao giờ tóc bạc chơi chùa có chãng.

8. — Bước chân ra khỏi cổng Hàn,
Nước mây man-mác muôn ngàn dặm khơi.
Gánh tình nặng lắm ai ơi !
Tiền mang bạc giắt thuê ai đỡ cùng.

9. — Đường đi nho-nhỏ,
Bờ cỏ xanh-xanh ;
Không duyên, không nợ, không tình,
Đồng không quăng vẳng sao mình gặp ta ?
Bây giờ giờ nắng đường xa,
Rủ nhau vào dưới gốc đa ta ngồi.
Yêu nhau chẳng lọ thề bồi,
Kẻ nam người bắc ngậm-ngùi nhớ thương.
Tơ tằm ai vấn mà vương.

10. — Anh trông lên giới,
Ông sao sa đất ;
Anh trông xuống đất,
Con đóm lên giới.

Gặp em đây, anh dặn mấy nhời,
Ba sinh hương lửa muôn đời chớ quên.
Còn tình, còn nghĩa ; còn duyên,
Còn sông, còn bến ; còn thuyền đời ta.
Nghìn non vạn thác chưa xa.

11. — Bể sâu con cá vây-vùng ;
Giới xanh muôn trượng chim hồng cao bay.
Em về anh nắm lấy tay,
— Anh dặn câu này em chớ có quên.
Con sông đã nặng lời nguyện,
Đừng non tay lái cho thuyền lật ngang.

Muốn sang, khảm cổ mà sang,
12. — Một con sông ; ba, bảy con sông đảo,
Trăm công nghìn nợ trông vào một em.
Bao giờ sạch nợ giàu thêm,
Để anh đi kéo gỗ lim làm nhà.

Đôi ta trăm tuổi cùng già,
Con tâm khác kén còn là chung nông.
Chữ đồng tạc núi ghi sông.

13 — Đêm qua anh nhớ đến mình.
Nhớ câu ứ-ự nhớ tình chơi-voi.
Ra sân bắc ghế kêu giới:
Ở dưới hạ-giới có người tương-tư,

Giời cao gọi mãi không thừa,
Để anh ra ngăn vào ngõ canh chầy.

Bây giờ anh gặp mình đây,
Bên kia thời núi, bên này thời sông.

Sông kia núi nọ hợp đồng,
Sao cho nên vợ nên chồng hỡi em ?

Kẻo còn tưởng sớm mơ đêm,

V — LÝ

1 — Bài Cổ-bản

(Nói về liệt-dại anh-hùng nước ta)

Dân số, hai-nhăm (25) triệu ; về giống da vàng, chi Hồng-bàng, họ dòng Hùng-vương. Học cho trường, truyện nhà làm gương. Xưa Văn-Lang trường trị, sau trước Chu, Đường ấy là đầu, về đời hồng-hoang. Nhiều truyện còn phi thường, mặt anh-hùng anh-hùng. — Trưng-thị quần thoa. My-linh tướng-tài. Đời Đông-Hán, Hán-quan vô loài. Riêng thù chi lặn-bận lòng ai ; núi sông thề nguyện, yên ngựa càn mai. Cơ đồ bá vương, gái tài giai. — Sông Bạch-dăng-giang, giếng cọc, là đứng Ngô-Quyền ; Hoảng-Thao chìm thuyền, sóng vừa yên. — Đến hỡi Trần-Tiên, Quang-Phục,

độc-mộc tranh cường. Qua sang Tuy, Đường, có Phùng-Hoan. — Đinh Tiên-Hoàng, Đinh Tiên-Hoàng ; Tiên-Hoàng oai thần. Lá cờ lau, thống thần dân. Khai đầu đế-nghiệp, Lê, Lý đến Trần. — Gặp yêu-hồ, bản-đồ về Minh. Một người Lam-san, ngồi lấm-than, đánh mười thu. Grom vàng Lê-Lợi, lau sạch máu thù ; nọ còn chìm trong hồ. — Ngang đời nhà Thanh, ấy Càn-Thanh. Tôn, Tôn, Sầm, Tôn, Tôn, Sầm ; Tôn Sầm hai ả, binh mã tung-hoành. Động nam-dinh, trận thành Thăng-long, ngọn cờ Quang-trung. — Dòng thần-minh, khách tài danh ; nghe nhời ca lý, bao hạn tâm-tình !

2 — Bài Nam-bằng

(Tâm sự của một người đàn-bà lúc bị chồng bỏ)

Khoan khoan đã, ới anh, phụ phàng chi cho lắm. Duyên nợ ba sinh, đời mình, đã xe sợi tơ mảnh, sợi tơ mảnh — Tao khang, nên cho trọn chút tình, trọn chút tình; xin lòng đừng ly quyết, quyết. — Đá vàng, trăm đàng thân thiết, xiết bao ân tình. — Đoái thương nước bạc non xanh ; nguyên non nước, bắc nam sao đành !

Mặc trò đời, chi đâu, nay đượm đã mai phụ, Gạt dòng châu, than thở đôi câu ; trông lại cùng nhau, trăm năm bạc đầu.

VI. — HÁT NÓI

1. — Chứa say

Đêm xuân hoa những ngậm cười,
Dưới đèn tươi-tĩnh mặt người như hoa.
Khi vui vui lấy kéo già,
Con men dốc cả giang hà chứa say.

今夕是何夕

Kim tịch thị hà tịch ?

Bóng giăng thanh tịch-mịch xé ngang mảnh.
Lúc vui chơi cuộc rượu chứa tàn canh,
Riêng nữ cất chén tinh toan hất bỏ.

聖賢身後猶千古

Thánh hiền thân hậu do thiên cổ,

風月城中且一齊

Phong nguyệt thành trung thả nhất tiêu.

Trót yêu hoa xin hãy gượng mà yêu,
Ngồi hết nợ phong-liu rồi sẽ tẻch.
Gửi bốn lạy : Lạy bút, lạy nghiên, lạy đèn,
lạy sách ;
Quá thương ai đàn phách nốt đêm nay.

Nhân-sinh ba vạn sáu nghìn ngày,
Coi những tỉnh, lúc say nào có mấy.
Được lúc gần say, say hẳn lấy.
Say thời say, say vậy dễ mà điên.

酒中自有聖賢

Tửu trung tự hữu thánh hiền.

2. — Say

Đêm xuân một trận nô cười,
Dưới đèn chẳng biết rằng người hay hoa.
Khi vui quên cả cái già,
Khi say chẳng dốc giang-hà cũng say.

今夕是何夕

Kim tịch thị hà tịch ?

Mảnh gương nga đã tếch lối non đoài.
Đó kia ai ba, bốn, bốn, năm người.
Người đâu tá ? còn chơi trong mộng-thế.

眼外塵埃空一世

Nhãn ngoại trần-ai không nhất thế.

胸中塊壘屬前生

Hung trung khối-lũy thuộc tiền sinh.

Kiếp say-sưa đã chắm sỗ thiên-đình,
Càng đắm sắc, mê thính, càng mãi-miết.
Say lảm vẽ: Say mệt, say mê, say như, say tít;
Trong làng say, ai biết nhất ai say.
Mảnh hình-hài quen giả-trá xưa nay,
Chúng sinh tưởng lúc này coi mới hiện.
Thôi sếp cả nguyệt hoa hoa nguyệt,
Cảnh Bồng-lai trái biết gọi làm duyên.

中 應 是 神 仙

Tửu trung ưng thị thần tiên.

3. — Giời mắng

Tình riêng trăm ngàn mười ngo,
Ngồi buồn lấy giấy viết thơ hỏi giời.
Xem thơ giời cũng bực cười,
Cười cho hạ-giời có người oái-oăm.

客 何 人 者

Khách hà nhân giả?

Cớ làm sao suồng-sã dám đưa thơ!
Chốn thiên-cung ai kén rề bao giờ,
Chi những sự vắn-vơ mà giấy má,

織 女 早 從 佳 壻 嫁

Chức-nữ tảo tùng giai-tế giá,

姮娥不耐抱夫眠

Hằng-nga bất nại bảo phu miên.

Mở then mây quăng giả bức hồng-tiên,
Mời khách hằng ngồi yên trong cõi tục.
Người đầu kiếp trước Đông-phương-Sóc, (1)
Ăn trộm đào quen học thói ngày xưa.
Trần-gian đầy mãi không chừa.

4. — Cảnh bèo

Bềnh-bồng mặt nước chân mây,
Đêm đêm sương tuyết, ngày ngày nắng mưa.
Ấy ai bến đợi sông chờ,
Tình kia sao khéo lững-lờ với duyên?

生來種得情根淺

Sinh lai chủng đắc tình căn thiển.

Sự trăm năm hò-hẹn với ai chi,
Bước giang-hồ nay ở lại mai đi,
Những ly hợp hợp ly mà ngàn nhĩ.

(1) Đông-phương-Sóc người đời nhà Hán bên Tàu, nguyên là người tiên bị đầy xuống trần-gian. Đào tiên ba nghìn năm mới nở hoa, lại ba nghìn năm mới thành quả; Đông-phương-Sóc đã từng ba lần ăn trộm đào.

未必人情皆白水

Vì tất nhân-tình giai bạch-thủy.

忍將心事付寒淵

Nhẫn tương tâm-sự phó hàn-uyên.

Đầu xanh kia trời nổi đã bao miền,
Thôi trước lạ sau quen đừng ái-ngại.
Khắp nhân-thế là nơi khổ-hải,
Kiếp phù-sinh nghĩ lại cũng như ai.
Ai ơi vớt lấy kẻ hoài.



III. — ĐỀ

**1. — Quạt xương trắng
phất lượt hồng**
(Đề tặng người tình-nhân)

Duyên em dù nối chỉ hồng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.

2. — Tranh uyên ương dưới giếng
(Đề tặng người mỹ-nhân)

Tình duyên nay mới từ đây,
Mà hôn kiếp trước đây này phải chăng?
Hỏi thăm những gió cùng giếng.

**3. — Tranh người con gái tựa ghế
ngồi ngủ** (Đêm)

Nghề nghiệp vẫn chương khó lạ-lùng!
Ngọn đèn xanh biếc suốt đêm đông.
Sao cô ngủ mãi bao giờ dậy?
Đề một mình ai nghĩ chẳng xong.

4. — Trông hạc bay
(Giở xuống 5 bài là tranh truyền-thần)

Trông khắp trần-gian hết thú chơi,
Thèm trông con hạc nó lên giờ.
Hạc kia bay bổng tuyệt vời,
Hỏi thăm cung nguyệt cho người chợ không?

5. — **Cưỡi ngựa đi thăm bạn** (*xuân*)

Xanh-xanh cỏ mọc chân gười,
Xăm-xăm trên ngựa nọ người đầu ta.

Tri âm ai đó ?

Dặm đường còn xa.

6. — **Trên ao sen chơi hoa** (*hạ*)

Hỏi hoa, hoa chẳng nói ;

Trông hoa, hoa lại cười.

Hoa-nó cũng giống chơi bời,

Yêu hoa, hoa có yêu người hay không ?

Nước xanh càng tỏ thức hồng.

7. — **Trên bờ sông chơi giăng** (*thu*)

Người cũng chưa già,

Giăng cũng chưa già.

Sông thu một khúc mạn-mà cả hai,

Trần-ai, giăng hỡi, yêu ai ?

8. — **Đốt lò sưởi xem sách** (*đông*)

Tuyết sương lạnh ngắt sự đời !

Đốt lò hương, hỏi chuyện người ngày xưa.

(nhữc) nshd mshst th sypu õu — 5
IV. — TỪ

(Làm thay nhời người đời xưa)

**1. — Bài ca-thi của hai tiên-nữ
tiên hai chàng Lưu, Nguyễn ra
cửa động Thiên-thai về trần.**

(ĐIỆU HOA-PHONG-LẠC)

(Bên nước Tàu, đời Đông-Hán, có hai người học-trò
là Lưu-Thần và Nguyễn-Triệu, lết doan-dương, vào
núi Thiên-thai hái thuốc, gặp hai tiên-nữ, kết duyên làm
vợ chồng. Hai người ở cảnh tiên được sáu tháng, rồi
nhớ nhà đời về, hai tiên-nữ làm một bài ca thi, để ti ễn
ra khỏi cửa động. — Hai chàng về đến nhà, trong nhà,
trong làng, không quen biết ai cả. Hỏi thăm ra thời
các ông lão bạc đầu đó tức là hạng cháu 7 đời của
mình. Không ngờ cõi tiên mới nửa năm mà cõi trần
dâu bể đã như thế).

Lá đào rơi-rắc lối Thiên-Thai,
Suối tiên oanh đưa những ngậm-ngùi.
Nửa năm tiên-cảnh,
Một bước trần-ai.
Ước cũ duyên thừa có thể thời!

Đá mòn rêu nhạt,
Nước chảy hoa trôi.
Cái hạc bay lên vút tận giờ,
Giời đất từ đây xa cách mãi.
Cửa động đầu non đường lối cũ,
Ngàn năm thơ-thần bóng giăng chơi.

2. — Tâm sự nàng My-Ê lúc gieo mình xuống sông Châu-giang

(2 bài)

Trong sử ta, đời Lý, vua Thái-tôn vào đánh Chiêm-thành, chém vua Chiêm là Sạ-Đầu. Vợ vua Chiêm là nàng My-Ê bị bắt xuống thuyền rồng đem về. Đến sông Châu-giang phủ Lý-nhân, vua Thái-tôn truyền đòi ra hầu rượu, nàng ấy lấy một tấm chiếu hồng quấn mình gieo xuống sông, nay có đền thờ tại Phủ-Lý.

1. — ĐIỀU VÂN-THÊ

Châu-giang một dải sông dài,
Thuyền ai than-thở một người vương-phi.
Đồ-bà-thành phá hủy,
Ngọa-phật-tháp thiên di ;
Thành tan tháp đổ,
Chàng tử biệt,
Thiếp sinh ly,

Sinh-ký đau lòng kẻ tử-qui.

Sóng bạc nghìn trùng,

Âm dương cách trở ;

Chiên hồng một tấm,

Phu thê xương tủy.

.2 — ĐIỀU HOA-PHONG-LẠC

Ơi mây ! ơi nước ! ơi giờ !

Đũa ngọc mâm vàng giọt lụy rơi.

Nước sông trong, đục,

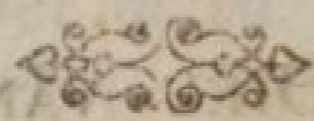
Lụy thiếp dầy, voi,

Bê bê, dàu dàu, khỏe nổi đời.

Giờ ơ ! nước hời ! mây hời !

Nước chảy, mây bay, giờ ở lại ;

Đề thiếp theo chồng mây đậm khơi.



V. — THÙ TIẾP

(Thế văn giao tiếp với đời)

1. — Câu đối mừng cưới

*(Vì một người cầu mừng hai
bên chầu đi lấy nhau).*

Châu này mới thành đôi; đôi cây xa, cội
liền cành, đước hoa một ngọn.

Cậu thấy cũng có một; một mối xe tơ
kết tóc, chỉ hồng trăm năm.

2. — Câu đối mừng khao

*(Vì một người bạn ở Hải-phòng
làm việc sở tàu-thủy, mừng
ông hộ-trưởng mới, còn mẹ).*

Trong hộ có đàn anh, sóng gió đỡ-dần
ba mặt bể.

Làm con thế là hiếu, tuyết sương tươi-tinh
một cảnh huyền.

3. — Câu đối tết

(Vi mấy cô-đầu ở Hải-phòng)

Ai để mãi ra xuân ; xuân ấy đi, xuân khác về, năm nay năm ngoái xuân hơn ? kém ? Nhà lại sắp có khách ; khách quen vào, khách lạ đến, năm ngoái năm nay khách vắng ? đông ?

4. — Câu đối viếng

(Vi một người bạn ở Hải-phòng viếng bà thân-sinh của một người bạn thân — Bà cụ thọ 83 tuổi, mất ngày 15 tháng một)

Tuổi tám-mươi lẻ ba, cụ vội về thôi,
bóng hạc xa bay từng khói biếc.

Ngày mười-lăm tháng một, ông sao tiếc được,
ngọn trào lên xuống tác lòng son.

5. — Văn tế việc giỗ

(Vi một ông tri-huyện làm tế giỗ-đầu bà thân-sinh là vị thứ-thất của một ông quan tri-châu).

Than ôi !

Nước mây khơi cách ngàn trùng, chốn tiên-quốc trông lên hồ dễ thấy.

Ngày tháng thoi đưa mấy chốc, bức từ-vi nghĩ đến lại càng thêm.

Nhớ mẹ xưa,

Gánh vác bao cành,

Cù lao chín chữ,

Giữ một tiết kinh hòa cho phải đạo; ra
dưới ra trên.

Dạy các con khôn nhớn đã nên người; có
danh có phận.

Đức trinh thuận xa bay nơi quận hạt,
Đạo ôn từ để lại nếp khuê-môn.

Những mong tuổi hạc trăm năm. dài nường
bóng tử.

Nào biết xe tiên một phút, vội lánh cõi
trần.

Gặp tiết giỗ đầu,

Kính dâng tấc dạ.

Con cháu họp đông đủ mặt,

Rượu nhang vâng tiến lễ thường.

Trông núi Vân ngất một màu xanh, cảm
xưa đức mẹ.

Gạt dòng lệ chia đời hạt trắng, gọi chút
tình con.

Than ôi!

6. — Văn tế tổng-chung

(Vì mấy người con làm tế tổng-chung ông thân-sinh là cụ Lại-mục đã về hưu. Nguyên cụ Lại trái giúp việc hai châu, theo việc chính được hơn 20 năm, nhờ ân nước được mài-day ngân-đĩnh; sống 63 tuổi, giai, gái, dâu, rể đủ cả. Sau lúc đã hưu chí, về ở tại làng sở-tại châu Thanh-son là chỗ từng chính trước).

Than ôi ! Trăm năm trong cõi trần ai; sinh tử cũng là thường, dâu thánng bót ngày thêm cha chẳng quản.

Một lễ dưới tòa linh-cửu; họp tan này đến lúc, nghĩ tình sau ân trước dạ khôn đành.

Ba tiếng khóc thương;

Hai hàng lệ rử.

Nhớ cha xưa,

Hoa hàn nếp cũ,

Văn bút tài cao.

Đức hậu hiền hòa,

Cần năng mẫn cán.

Buổi gặp gỡ đất xui nên vận,

Tình phong-lưu giới cũ ng chiều người.

Hai-mươi năm lộc nước ân vua, bội-tình-
ngân-đĩnh.

Đôi, ba quận tiếng cảm câu án, nước biếc
non xanh.

Nha thự thơm danh,
Gia-dình ấm phúc.

Nào giầu, nào sang, nào khang, nào thọ, thú
nhân-sinh sáu chục có hơn thừa.

Này giai, này gái, này rể, này dâu, đường tử-
tính bốn bề xem vẹn đủ.

Thanh nhàn giờ gót, đường mây xe hạc
bước tiên-du.

Phong-cảnh vi ai, cỏ thảm huê sầu nơi
khách thổ.

Các con nay,
Xót niềm ly cách,
Nhớ đực cù lao,
Nỗi chung-thiên đòi-đoạn mối tơ vò.
Lỗi cửu-địa tiên đưa chiều khói ngút.

Kinh thành gọi chút,
Xả khuất từ đây.
Đỉnh non Vân mây trắng một màu, khôn
pha lệ đỏ.

Dòng sông Bira (1) nước xanh trăm khúc,
thêm quận lòng son.

Thương ôi!

(1) Núi Vân, sông Bira, đều về hạt Thanh-son, cũng
ở ngay trước châu-ly.

7. — Bài kính viếng quan Guérault

(Khi tôi ở chơi châu Thanh-sơn, có vì quan, nha, tổng, lý, đồng-châu-hạt thảo một bài văn gửi về Đại-Pháp để kính viếng quan Đại-lý Hung-hóa trước là ông Guérault đã dự cuộc vinh hạnh mà tử trận ở thành Verdun. Sau nhân ngòi buồn đem sửa lại, đã đăng lên báo-trương và in vào tập Khôi-linh-con này, cũng để biểu cái tình người Annam đối với nước Bảo-hộ),

Giời tày một trận sa-trường, lấm trung nghĩa
bứt rơi hồn máu đỏ.

Thành Trúc ba năm thiện-chính, mảnh àn tình
treo gác chốn non xanh.

Chết vì việc nước, sự thế là vinh ;

Cảm tự lòng dân, lễ xin có viếng.

Quan, nha, tổng, lý, đồng-châu-hạt châu
Thanh-sơn chúng tôi, chợt nghe tin trận đánh
ở Verdun, quan Đại-lý Hung-hóa trước là ông
GUÉROULT đã tạ thế.

Thương ôi !

Nhớ khi xưa : ngài cai trị hạt chúng tôi,

Gió hòa xa bay,

Mưa xuân khắp vậy.

Dựng năm trường tổng-học, nền giáo dục
từ đây mở mang.

Sửa một chợ Đồn-vàng, việc buôn bán
ngày thêm tiện lợi.

Dân đương mến chính,
Ngài đã thăng quan. (1)

Cánh hồng kia bay bổng tuyết vời ;

Còn cát nọ còn phơi vết móng. (2)

Từ giặc Đức sinh lòng man dã, hồ dử lang
tham,

Đất châu Âu gây việc binh đao, xương cao
thịt nát.

Vì nhẽ phải trong loài người, theo giận chung
của thiên-hạ ; nước Đại-Pháp mới giốc tinh
BÀO CHẠCH, (3) nổi trận phong ba,

Hết hồn-phận là dân nước, góp trách-nhậm
với mâu-bang; quan Guérault phải bỏ thú
HẠC CẦM, (4) theo đường binh cách.

Giời cao bề cách,

Ngày đi tháng qua.

(1) ông Guérault từ đại-lý Hưng-hóa từng lên làm
chánh công-sứ Yên-bái

(2)	人	生	到	處	知	何	似
	應	是	飛	鴻	踏	雪	泥
	泥	上	偶	然	留	爪	跡
	鴻	飛	那	復	計	東	西

(3) Bào là áo ngoài, Chạch là áo lót. 同袍同澤 chữ
trong kinh Thi, nói tình nghĩa trong sự đi đánh giặc.

(4) Chim hạc và đàn cầm, là thú chơi của ông quan
thanh liêm

Những mong, cuộc tranh chiến bên tây-phương,
nước Đại-Pháp chóng thu toàn thắng.

Cho được, việc cai trị ở thuộc-quốc, ông Gué-
roult có buổi trùng-lại.

(1) Mà không ngờ,

Đều vui chưa sang,

(2) Tin buồn đã đến,

Sông sâu núi thẳm, giang sơn nhớ lại khách
tuần-lương.

Cỏ héo huê rầu, phong cảnh tiếc thay người
thiện-chính.

Thời thời thời!

Chốn hàng-trận là nơi tinh mạnh;

Lúc tử sinh tỏ mặt anh-hùng,

Chúng tôi nay trộm nghĩ riêng rằng: ông
dầu chết mà thành Verdun còn,

Chắc lòng ông cũng coi hơi rằng: ông hoặc
còn mà thành Verdun mất.

Một thành Verdun còn; mà 536 ngàn dặm
đất nước Lãng-sa, thành như đồng, quách
như đá.

Một tấm thân ông chết; mà hơn 30 vạn quân
tướng giặc Phỏ-lỗ, máu thành bể, xương
thành gò.

Sống có hơn người,

Chết đã đáng giá,

Suối vàng yên dạ,

Giời xanh chứng công.

(3) Báo là báo người
trong kinh Thi
(1) Chín

Ruột gan kia đã giải với non sông,
Hồn phách ấy ắt theo cùng súng đạn.
An-sơn Bạch-linh, tinh linh chót-vót ngàn tầm,
Đông-á Tây-âu, danh tiếng vang lừng bốn bề.
Rồi tan cơn Âu-chiến, nước có lần vui nhạc
khải-ca.
Thời trong thành Verdun, ông chắc cũng dự
bia kỷ niệm.

Vậy cho nên, quan dân châu Thanh-sơn
chúng tôi, với lòng thương tiếc, kính lễ chúc
mừng.

Chúc cho,

Dại-Pháp ngàn thu!

Guérault vạn kiếp!



VI — HÀI-HÍ

Thề văn dặt đũa

1, — Cứu cấp sự sợ vợ (1914)

Văn dân. — Vợ chồng lấy nhau có tình 情; tình sinh ái 愛; ái sinh úy 畏 Uy là sợ. Vợ vẫn là một vật đáng sợ, nhưng sợ đó là một nhẽ **chính**. Còn như vợ giàu mà sợ; vợ thần thế mà sợ; vợ hung hãn mà sợ, thời sợ đó là ba nhẽ **biến**. Sợ một nhẽ **chính**, thời là ông **chồng**; sợ 1 **chính** 1 **biến**, thời là **anh chồng**; sợ 1 **chính** 2 **biến**, thời xuống là **thằng chồng**; sợ cả đến 3 **biến**, thời **nguy**. Nguy thời phải cứu-cấp. Tớ vốn là một kẻ sợ vợ, nhưng chưa có mà sợ; chưa có mà sợ, nhưng có cũng tất sợ; có cũng tất sợ, nhưng chưa biết sợ vào hạng nào. Nay hằng vì các chúng bạn, ai sợ đến 3 **biến**, thảo một thiên cứu cấp như sau này. Tụng được trăm lượt, tất có độ ách một đôi phần.

Văn rằng :

Thằng cuội ngồi trong cung nguyệt,
Chim khôn mắc phải lưới hồng,

Là mình với ta,
Chẳng duyên thời nợ!
Coi giờ tác hợp, sợi tơ-mành xe chạt lấy nhau,
Bề ái dây voi, nện hương nguyên cho tròn
một kiếp.

Như mô nay,

Con nhà gia giáo,

Cũng mạch thư hương.

Mặt vuông chữ điền, 田

Điền vô nhất thốn.

Lưng dài vai tón, mình lính nhì tỉnh quan,
Mặt nạc dóm dầy, khôn nhà mà đại chợ.
Tuổi mới độ đôi-chín ba mươi dĩ lý, đã rượu
sớm chè trưa,
Học chưa xong tam-hoàng ngũ-đế chi thư, lại
a tròn b méo.

Chồng con thế ấy,

Ai người dễ ưa.

Thế mà,

Nệm ủ chần lòng, nghĩa cũ bấy lâu êm ái,
Cơm hầu canh dân, lòng riêng riêng cũng kính
yêu.

Cũng mong cho một bước một hay, được như
ai ông cống ông nghề, có danh có giá,
Không ngờ lại mỗi ngày mỗi đốn, để đến nỗi
con tiêu con khỉ, mang tiếng mang tai.

Trăm năm lâu dài,

một phen giận dữ,

Sự thế thế nào phải thế, bao quản mình lươn,
Phận dành chi dám kêu oai, còn nhờ lượng bề.
Nam-vô-phật ngồi trên tam-bảo, phổ cứu cho
chúng sinh.

A-gi-men lạy đức chúa Giời, tôi là kẻ có tội.

3. — Đơn khiêu ong, bướm, của bách hoa,
tâu lên đức Thượng-đế

Bụi trần vùi rấp, kêu lên xin thấu đến tầng
xanh,

Đèn giời sáng soi, trông xuống rủ thương cho
phận bạc,

Chị em tôi,

Con nhà xanh vỏ.

Nặng nghiệp má đào ;

Di gió rủ rê,

Ông tơ ghét bỏ.

Cha sinh mẹ dưỡng, công trình trái mấy tuyết
sương,

Sớm điềm chiều tỏ, nghề nghiệp biết bao
hương phấn.

Những mong được xôn-xao bạn yến, một cười
ắt hẳn nghìn vàng,

Nào ngờ dàu sơ-sác thân vờ, trăm mớ không
còn một mảnh.

Thời nguyên ;
Có những kẻ quần hồ áo cánh, pháp-phới hóm
mai,

Lại nhiều ông đầu mũ lưng đai, ve-ve ngày
tháng.

Vườn hồng tổ nẻo,

Lá thắm đưa tin.

Chơi cho liễu chán đào chè, ngã-nghiêng loi-lả,
Rút cục đòng bay tây sáo, bông-tếch tình tang.
Gió lật giăng lừa, nghĩ những oán thương cho
số kiếp.

Nhị tàn hương tạ, nói càng hồ thẹn với giang-
son.

Khóa buồng xuân muốn để đợi ngày ;

Trách đi gió vì ai mở lối.

Bầu con bẽ nhờn, tụi Sở-khanh dẫu đã dân
mo vào.

Trắng đốm vàng pha, phường Bạc-hạnh dám
còn đem mặt đến.

Bộ xỏ-lá trông đà lộn ruột,

Sức thơ-đào nghĩ lại non gan.

Xót thương phận mỏng cánh chuồn, cần ngọn
cỏ qui tàu nơi chùng quả,

Muôn đội uy vang tiếng sét, phá từng mây
đánh hết giống chơi vơi.

Một lá tu đơn

Trăm hoa kì kết.

LAN, CÚC, ĐÀO, SEN, MAI, TRÀ, . .

2. — Hịch đuổi kẻ ăn mày.

Văn dẫn. — ông Mạnh-tử nói rằng: « Lòng thương xót, người ta ai cũng có. » Một lòng thương xót, thật con người ta ai cũng có, nhưng sự đáng thương xót mà thương xót, thời thương xót là có nhân; sự không đáng thương xót mà thương xót, thời thương xót đó là vô học (1). Nay như một sự ăn mày, những kẻ bị mù, lòa, què, quặt, không thể nuôi nổi miệng, đến phải đi ăn xin, thời đồng kềm, bát cơm, ở con người tử-tế, không lấy gì làm tiếc. Đến như kẻ không mù, không lòa, không què, không quặt, cũng tham lười biếng, mong những cách ăn không; Nhất như những đứa trẻ còn đứng chực dưới xe điện và tụ họp ngoài cửa ô, thật có người nói truyện với tôi rằng: nhiều người ở làng cạnh muốn nuôi chúng nó chăn trâu bò mà chúng nó không đi, cứ làm nghề xin su, dễ dễ sự no ấm. Đó là những cảnh tượng chung quanh chốn thị thành. Còn như các chợ búa, các nhà què, chẳng chỗ nào không có. Nếu cứ thế mà được mãi, thời những bọn hèn mặt vô sỉ, hễ đói cơm rách áo, kéo cả vào một nghiệp ăn không, thực

(1) Trong sách Mạnh-tử: Sự cho người có khi làm hại sự ân huệ.

là một sự rất xấu trong phong hóa.
Cho nên, không đáng thương mà đáng
ghét, không nên cho mà nên đuổi. Người đời
xưa có ông pung gromi xưa nặng xanh, thiên
hạ không lấy thế làm quá. Nay cũng làm một
bài văn hịch, đề mắng đuổi lũ ăn-mày.

HỊCH RẰNG ;

Tuồng chi một lũ,
Đưa trẻ đưa già,
Con bông con dặt,
Lôi-thời lếch-thếch,
Kẻ lẽ kêu ca.

Nghề kiếm-ăn Chiến-quốc (1) tự ngày xưa, ai
truyền dạy mà đầu dai-dẳng mãi ?

Bọn con cháu Lạc-hồng chung giống cả, không
què đui sao khéo rủ-rè nhau ?

Hôm hôm mai mai.

Bị bị bát bát

Quý đưa đường, ma dặt lối, quen ngõ thò vào,
Nay được thịt, mai đòi xôi, thấy mùi đánh mãi.
Cửa ô, xe điện, rêu-rao quạ võ chiều hôm,
Đám hội, nhà chay, quần quít gá què gậm cối.

(1) Đời Chiến-quốc bên Tàu, có người có 2 vợ mà vẫn
đi ăn mày

Làm xấu hổ cho cả nước,
Khéo bêu nhuốc cho loài người.

Bảo mãi mỗi mồm,
Trông càng nhóp mắt.

Nào là

Người nhà, con vú,
Thằng ở, quận hầu.

Truyền lữ bay đóng chặt cổng vào, thày cha
chúng nó!

Học một lối ăn không người mãi, có con c.
òng!



VII — NGỤ - NGÔN

Thề truyện đặt chơi

1. - Thỗ-công phải đòn

Trong một xứ, một khoa thi, có hai truyện :
 Một nhà có con gái đã hứa gả cho một người học-trò nghèo và nuôi cho đi học. Đến khoa ấy, anh đồ hỏng thi, về bị vợ bỏ.

Một nhà khác, con gái khoa ấy đi thi đỗ, về bỏ vợ.

Cuối năm, sớ giá-thú đệ lên đến Thiên-tào, đức Ngọc-hoàng giận lắm, sai thảo chát đòi hai Thỗ-công ở hai nhà ấy lên ; phán rằng :

Ta cho các người xuống làm Thỗ-công nhà
 « người ta, ngày giỗ, ngày tết, mồng một, ngày
 « rằm, khi dựng nhà, lúc bán lợn, đều com no
 « rượu say ; là cái chức phận phải giữ cho cửa
 « nhà người ta được tốt lành êm ấm. Trong
 « cửa nhà người ta, đạo vợ chồng là trọng. Vì
 « chi một sự khoa-danh nhỏ mọn, đến nỗi con
 « bỏ chồng, thẳng giẫy vợ ! Việc danh-giáo còn
 « đồ nát như thế, thời các người ở đây coi
 « việc gì ? (!)»

Đức Ngọc-hoàng phán xong, truyền lấy vò nọc đánh mỗi tên 30 roi và cách tuột chức Thỗ-công. Xong, ngài đòi ông chef Tòa Tư-vấn lên bảo rằng :

« Một sự thi-cử ở trần-gian, đã sinh ra hại..

« đến luân lý như thế, thôi thôi từ đây bỏ hẳn đi. »

Ông Tư-vấn cố xin mấy khoa nữa. Ngài cho các xứ khác còn được thi ba khoa; một xứ ấy thôi làm nghị định bỏ lập tức. Vì thế cho nên ở xứ ấy bây giờ không khoa thi

Hai bác Thỗ-công, sau lúc đã mông cách, đi mất. Hai chú Táo-quản ở nhà, không thấy Thỗ-công về, rủ nhau đi hỏi thăm, mới biết truyện. Cùng phì cười bảo nhau rằng : « Ừ thôi, cũng may cho chúng ta ăn xớ mó niều hóa lại ít tội vạ. » Nhân cùng làm chơi một bài thơ bốn câu rằng :

Kheo thay đổi vợ với thay chồng,

Ba chục roi đòn đit Thỗ-công,

Nhấn bảo trần-gian cho nó biết,

Kẻo chi bận nữa đến phùng ông.

2. — Hâu thơ

Cổ một ông quan hậu, nhân ngày chủ nhật, vào chơi hâu một vị quan trên. Ngồi buồn, Cụ-lớn mới đọc thơ cho nghe và bảo rằng :

« Bữa nọ, ta làm chơi một bài thơ chuột, hay lắm! để đọc cho ông hậu nghe.

— Dạ.

— Chuột kia kiếp trước nó là dơi.

— Dạ.

— Hai cánh bay cao tận lưng trời.

— Dạ.

— Truyền dịch nói chi sau lúc chết.

— Dạ.

— Khôn như Tô-tử cũng thua tài.

— Dạ.

— Nghe văn phải biết hay mới được, như một câu đầu là phá nghĩa cách-trí đó.

— Dạ.

— Câu thứ hai thừa xuống rất tiếp mà khẩu-khi có thể phi-dăng về sau lắm.

— Dạ.

— Câu thứ ba có ý nói về vệ-sinh.

— Dạ.

— Còn câu thứ tư là diễn ông Tô-dông-pha, bài phú Hiệt-thử trong cổ-văn ấy mà.

— Dạ.

— Phàm làm thơ văn, tất phải ý tứ cho rộng mà có diễn cố như thế mới nghe được.

— Dạ.

Xong buổi thơ, quan Hậu lui ra, gặp một ông nhà-tơ hỏi rằng:

— Ngài vừa ngồi hầu thơ cụ ra, có phải không ?

— Phải.

— Thơ Cụ thế nào ?

— Thơ Cụ-lớn ta hay lắm, không chê vào đâu được. Nhưng mình là phận dưới, cũng không được phép khen.

— Thế Cụ đọc thơ mà ông cứ ngồi im à ?

— Không. Sao lại im ! Tôi chỉ dạ. Tính tất cả trước sau đâu đến chục cái dạ.

3. — Hà-nội

Hà-nội ba-mươi-sáu phố phường, là một chỗ đô-hội của Bắc-kỳ. Thương vàng hạ rau, so với các nơi đều hơn cả. Dầu thế, nhưng vật không có vẫn không có, là **tiên** và **quí**.

Có một ông hiếu sự, đem hai người nhà quê ở đồng rừng cho về Hà-nội chơi. Bịt mắt từ nhà đem đi, về để một chỗ kín. Rồi thuê riêng nhà chóp bóng một tối, chóp cho mỗi người xem một trò (films). Lúc đã khai chóp, thả một người vào, cho mở mắt ra mà xem ; gần hết trò, lại bịt mắt đem đi. Người nữa cũng thế.

Một người vào trò trước, xem thấy ; Mây bay nước rợn, rồi các người con gái trông lạ mắt

ăn mặc khác lối thường, có hai cánh, rẽ mây bay ra.

Người vào trò sau, thấy : Núi cao hang sâu, nhiều những người to béo, trợn mắt há miệng, đi lung-la lung-lay.

Cho xem xong, sáng hôm sau, cứ đề mắt phải bịt, đem lên xe lửa, lại đưa giả về chỗ ở.

Hai người về, các thân thích đến hỏi truyện chơi Hà-nội thấy có những gì thú.

Một người nói : « Toàn tiên cả ! »

Một người nói ; « Toàn quỷ cả ! »

Cãi nhau vô cùng tận.

4. - Hòn chữ

Ở mạn ngược xứ Đoài, gần mường, có một nhà làm văn, vì sự nghèo, lấy văn làm nghiệp. Nghiệp văn mà dốt, dốt mà ngông, mỗi bận hạ bút như rồng quốn, như ngựa bay, như nước chảy. Một hôm, đêm đã hơi khuya, đi qua một trường thi vừa thi xong, thấy có tiếng làm-rầm như nhiều người cùng nhau đứng than thở. Nhân lắng tai ngồi nghe, phảng-phất được mấy câu như sau này:

« Khốn nạn cho chúng ta ! Giời bắt sinh ra
« làm kiếp chữ. Để bị những kẻ làm văn dốt,
« nó viết mình ra tờ giấy trắng, rồi dấu son

« chằm chằm, lúi đi xách lại. Túi bao nhiêu,
« thẹn bấy nhiêu ! »

Lại thấy như có tiếng nói lại rằng :

« Tao chả oán gì người làm văn ; tao chỉ
« tức cho cái ngòi bút xỏ xiên, cái nước mực
« đen bạc ; vì có nó mà chúng mình mới đơ-
« duốc đến như thế ! »

Nhà làm văn ta mới nghe tiếng than-thở, tưởng như hồn của những người hỏng thi. Nhưng xét ý câu nói thì ra hồn của chữ. Nghĩ không nhẽ chữ lại có hồn. Một hôm khác, đêm cũng hơi khuya, đi qua trước cửa một nhà in, cũng thấy có tiếng lăm-rầm như nhiều người cùng nhau ngồi than thở. Lại lắng tai đứng nghe, phảng-phất được những câu như sau này :

« Tội nghiệp cho chúng ta ! Giời bắt sinh
« làm kiếp chữ in. Để bị những kẻ làm sách
« ngông, nó phơ mình ra tờ giấy trắng : rồi
« bìa vàng vỏ xanh, buôn đi bán lại. Thẹn
« bao nhiêu, túi bấy nhiêu. »

Lại thấy như có tiếng nói lại rằng :

« Tao chả oán gì người làm sách ; tao chỉ
« giận cho cái máy in bắt nhân, cái con chữ
« vô sĩ ; vì có nó mà chúng mình mới nhơ-
« nhuốc đến như thế. »

Nhà làm văn ta nghe xong, nhân nhớ lại bạn đi qua trường thi trước, thời quả-nhiên chữ

có hồn ! Nghĩ ra, mỗi bận mình rung đùi mà ngâm, dưới tay đã không biết bao hồn khóc ! Từ đây làm văn, khó nhọc lắm mới nghĩ được một câu. Rong không quốn ; ngựa không bay ; nước không chảy.

5. — Thu-lôi-tiêm

*(Ngọn thu-lôi trên đỉnh nhà để
phòng sét đánh cho khỏi hại).*

Xưa có một ông thiên-lôi, tên là Dã-Tràng, bị sự xấu, phải xuống làm thành-hoàng một năm ; mãn hạn, lại được lên giới làm thiên-lôi. Một bận, thừa mạng Giới xuống đánh một ông thành-hoàng có tội lỗi. Thành-hoàng biết thiên-lôi sắp đến nơi, sai bộ-hạ ra đón và xin lễ 2 con ngựa ngoài cửa đền cùng một bộ đồ thờ bằng đồng. Thiên-lôi ta nhận xong, lại sợ Giới không nghe thấy tiếng đánh thờ có lỗi ; nhân đánh liều vào một cây đa ở làng cạnh, chết chui đầu chui tai. Ông thành-hoàng làng ấy nghĩ tức lắm, làm một bài thơ rằng :

Ai bảo Thiên-đình chỗ chí-công ?

Thiên-lôi sao cũng bén hơi đồng ?

Cõi trần nhem-nhuốc bao nhiêu sự,

Thượng-đế ngồi cao có biết không ?

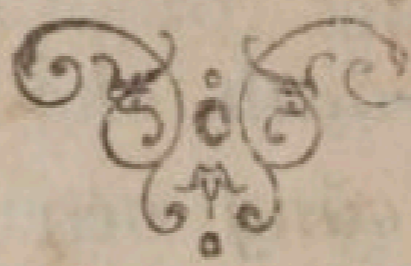
Bài thơ ấy truyền tụng, lên đến tai đức Thượng-đế, ngài giận lắm, đòi các thiên-lôi ra hỏi, thời là anh Dã-Tràng. Mắng rằng :

«Mày mới ở trần-gian có một năm mà đã học ngay được những cái cách như thế ! Xem một sự này, thế thời dưới trần chắc đã nhiều các sinh-vật bị đánh oan uổng lắm, cho nên tao thường vẫn nghe tiếng chúng nó kêu gọi luôn luôn mãi bên tai ».

Nhân truyền kết án tên ấy phải 999 năm khổ-sai, cho đi xe cát để lấp bể. Tức là truyện *Dã-Tràng xe cát bể Đông*.

Song cái án ấy, ngài lại truyền yết-thị cho người ở trần-thế biết rằng : Thiên-đình thời cao xa, nghe một tội thiên-lôi bây giờ làm lắm sự phi pháp. Vậy cho phép người trần-thế ai nấy đều được liệu cách mà phòng bị những kẻ tham những ấy.

Từ đấy, thế-giới mới có **Thu-lôi-tiên**.



VIII — ĐƯA THƯ

(Điều đưa thư này, trong sự hát nhà-trò,
đọc theo lối tỳ-bà).

Vấn dẫn. — **Thương ai, nhớ ai.**

Người ta lúc mới sinh mà tình cũng sinh ;
rồi hình thể mỗi ngày mỗi nhớn thời tình cũng
theo tri giác mà nhớn lên. Tri-giác hẹp mà
thuần thời tình ít ; tri-giác rộng mà tạp thời
tình nhiều. Tình ít, cho nên có dan-diu thời
thương, có biệt ly thời nhớ ; không thương
người không biết, không nhớ người vu-vơ.
Thế-gian thế cả, sao mình thời không ? Nào
biết ai thương mình, mà mình cứ thương. Nào
biết ai nhớ mình, mà mình cứ nhớ. Ai nhớ
mình không hay, chắc cũng không ai mong
mình nhớ. Ai thương mình không biết, chắc
cũng không ai mong mình thương. Cũng chẳng
qua đáng thương thời thương, nên nhớ thời
nhớ ; cũng chẳng qua sẵn bụng thương thời
thương, thừa bụng nhớ thời nhớ. Cũng chẳng
qua cái giống đa tình, nằm không ngồi rồi
mà sinh ra nhớ hão thương vay. Dan-diu mà

thương ; cũng lắm lúc thương người từ-hải.
Biệt ly mà nhớ ; cũng nhiều khi nhớ kẻ bất
tri tình. Nhân ngồi buồn viết chơi mấy bức
thư, cũng đề chút vợi bớt những nguồn thương
bề nhớ.

1. — **Thư đưa người tình-nhân
có quen biết**

*Ngồi buồn lấy giấy viết thư chơi,
Viết bức thư này gửi đến ai,
Non nước thê-nguyên xưa đã lỗi !
Ân tình nay có bốn su thôi.*

Ngàn sương bạc bay qua tiếng nhận,
Ngọn đèn xanh khêu cạn đĩa dầu.
Mình ai chiếc bóng đêm thâu,
Nỗi riêng, riêng một mối sầu vì ai.
Tâm sự ấy nói dài sao xiết,
Giấy mực đâu vẽ hết du mà ?
Dở-dang là chữ tài-hoa,
Chắp tay vái lạy giảng gì chớrag cho.
Kể từ độ giang hồ lạc phách,
Hội tương phùng đất khách đôi ta.
Biết nhau khi mới mười ba,
Tuần giảng chửa mãn, nụ hoa chửa cười,
Cùng một thửa ăn chơi nhân biếng,
Trải mấy thu hơi tiếng vừa quen.

Canh khuya hái bóng một đèn,
Gió mai sương sớm, đờn, mền có nhau.
Đạ bảo đạ vàng thau gấn bó,
Năm lại năm mưa gió đê-mê.
Một tường lá rủ hoa che,
Bắc nam mấy độ đi về dưới giăng,
Duyên hồ thắm bỗng nhưng lại nhạt,
Mỗi tơ vương đứt nát tan tành.
Tấm riêng riêng những thẹn mình,
Giữa đường buông đứt gánh tình như không.
Gập tờ giấy niêm-phong hạt lệ,
Nhờ cánh tem bay đê cung mây.
Ai ầu thôi có ngần này;
Thề-nguyên non nước đợi ngày tái-sinh.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.

2. — **Thư đưa người tình-nhân
không quen biết**

Ngồi buồn lấy giấy viết thư chơi,
Viết bức thư này gửi đến ai,
Non nước xa khơi tình bờ ngõ,
Ai tri-âm đó? nhận mà coi.

Làn mây biếc long-lanh đáy nước,
Ánh tà-dương ngả gác non đoài,
Tranh kia ai vẽ cho giờ?
Ngoài sơn thủy lại một người đứng đợi.
Hồn kiếp trước ngàn-ngo chưa tỉnh,
Mỗi tình riêng vô-vấn càng thêm,
Tuyết mù tâm cá hơi chim,
Nào người nhớ hỏi thăm tim là đầu,
Kể từ độ lọt đầu se tóc,
Cũng cùng mang tiếng khóc má ra.
Cội sần ta lại với ta,
Lọ quen biết mới gọi là tương-tri.
Con gió thăm có khi cùng khóc,
Bóng giăng thanh lấm lúc cùng chơi.
Gượng vui cũng một nét cười,
Nguyệt hoa cùng trái nước đời như nhau.
Bể trần-hải chẳng sâu mà sóng,
Cầu hành-tinh đã rộng thêm tròn.
Tài tình một gánh con con,
Đông, tây, nam, bắc, ai còn gặp ai.
Nôi bèo nước đã trôi thời thế,
Tình cỏ sương (1) chưa dễ mà khuấy,

(7) Khiêm hà thương thương, bạch lộ vi sương,
兼葭蒼蒼白露爲霜, là hai câu thơ trong kinh Thi, hững cái tình nhớ một người không quen biết.

Phòng vãn giở lại gót giầy,
Chén tương-tư rót cho đầy lại voi.
Tắc son giải mấy nhời huê bút,
Tờ giấy bay theo ngọn gió đông.
Lòng kia hỡi có in lòng?
Nước non khơi cách nghìn trùng chưa xa.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.



Phóng vấn giờ lại giờ
 Chén hương-tu rồi cho đầy lại với
 Tắc son giải nỗi như bué bué
 Tô giấy bầy theo ngọn gió đồng
 Bồng kia hơi có in lòng?
 Nào non khơi cách ngày trăng chơn zà

**Một mối tơ tình buộc chết ai ?
 Bán văn buôn chữ kiếp nào thôi ?
 Ruột tâm rút mãi chưa thành kén,
 Có nhẽ lòi-thôi suốt cả đời.**

It lâu nữa, sẽ có quyển thứ ba thứ tư . . .

Chữ Khôn là hương hương, bạch lộ v. hương.
 此 句 亦 見 於 蘇 詩 亦 見 於 蘇 詩 亦 見 於 蘇 詩
 Cái này cái này rồi một người khác quen biết

Imprimerie VAN-MINH. — Haiphong.
